

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 155/2024/HS-ST
Ngày 28-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trần Thị Ngọc Hạnh;
- Ông Lương Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Cao Hoàng N**, sinh năm 1996, tại tỉnh B; địa chỉ thường trú: Ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh B; chỗ ở: Khu phố P, phường H, hị xã (nay là thành phố) B, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Hoàng T2 và bà Phan Thị L1; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2023 tại Nhà Tạm giữ Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Huỳnh Thị Thủy T**, sinh năm 2001, tại tỉnh K; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã An M, huyện U, tỉnh K; chỗ ở: Khu phố P, phường H, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N1 và bà Nguyễn Kim T3; tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2023 tại Nhà Tạm giữ Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát cho đến nay cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Văn Vũ L**, sinh năm 1991, tại tỉnh L; địa chỉ thường trú: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Long An; chỗ ở: Khu phố P, phường H, thị xã (nay là thành

phố) B, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị H1, vợ là Phạm Thị Cẩm V (đã ly hôn) có 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2023 tại Nhà Tạm giữ Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Bùi Văn T, sinh năm 2001 (vắng mặt)
2. Đinh Văn D, sinh năm 1983 (vắng mặt)
3. Bùi Trọng N3, sinh năm 1998 (vắng mặt)
4. Từ Thành T4, sinh năm 1994 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Vũ L, Cao Hoàng N và Huỳnh Thị Thủy T đều là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. N và T chung sống như vợ chồng và tại phòng trọ số 13, còn L sống tại phòng trọ số 8, nhà trọ Trần Văn C thuộc khu phố P, phường H, thị xã (nay là thành phố) B, tỉnh Bình D nên quen biết nhau. Quá trình quen biết, N biết L biết người bán ma túy đá (ma túy loại Methamphetamine).

Từ ngày 14/10/2023, N bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất ma túy đá để kiếm thu nhập. Để có ma túy bán, N nhờ L mua giùm nhưng nói với L mua giúp để sử dụng. Quá trình sống chung với N, T biết N mua bán ma túy, T đi làm công nhân nên có thu nhập riêng.

Khoảng 10 giờ ngày 14/10/2023, N nhờ L mua giúp 1.000.000 đồng ma túy đá thì L đồng ý và gọi điện thoại qua ứng dụng Messenger cho Bi Nato (không rõ lai lịch) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá. Sau đó, Bi Nato gửi qua dịch vụ Grab 01 gói ma túy đem đến nhà trọ Trần Văn C giao cho L, nhưng do L không có ở nhà nên L gọi điện thoại cho N ra nhận ma túy. Sau khi nhận được ma túy, N phân chia thành các đoạn ống hút nhựa để bán và chừa lại một ít ma túy để sử dụng. N đã 06 lần bán số ma túy có được, cụ thể như sau:

- Trưa ngày 15/10/2023, Bùi Văn gọi điện thoại qua ứng dụng zalo cho N hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì N đồng ý và hẹn giao tại nhà trọ Trần Văn C. Sau đó, T3 đi đến phòng trọ gặp N và mua được 01 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy với giá 200.000 đồng.

- Khoảng 18 giờ ngày 19/10/2023, Đinh Văn D gọi điện thoại cho N hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì N đồng ý và hẹn đến trước cổng nhà trọ Trần Văn C để bán. Sau đó, D đi đến gặp N và mua được 01 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy với giá 200.000 đồng.

- Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/10/2023, Bùi Văn T gọi điện thoại qua Zalo cho N hỏi mua ma túy thì N đồng ý. Sau đó, T3 đến gặp N và mua được 01 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy đá với giá 200.000 đồng.

- Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày 21/10/2023, Bùi Trọng N3 gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo cho N hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì N đồng ý và hẹn Nhân đến trước nhà trọ Trần Văn C để bán. Sau đó, Nhân đi đến gặp N và mua được 01 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy đá với giá 300.000 đồng.

- Khoảng 18 giờ ngày 24/10/2023, Đinh Văn D điện thoại cho N hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì N đồng ý và hẹn D4 đến trước nhà trọ Trần Văn C giao dịch. Sau đó, D4 đến gặp N và mua được 01 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy với giá 200.000 đồng.

- Khoảng 18 giờ ngày 28/10/2023, Đinh Văn D gọi điện thoại cho N hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì N đồng ý và hẹn D4 đến trước nhà trọ Trần Văn C để bán. Sau đó, D4 đến gặp N và mua được 01 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy đá với giá 200.000 đồng.

Do hết ma túy nên khoảng 09 giờ ngày 29/10/2023, N tiếp tục nhờ L mua giúp 1.000.000 đồng ma túy đá nói để sử dụng thì L đồng ý. L gọi điện thoại qua Messenger cho Bi Nato hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, hẹn đem đến giao tại nhà trọ Trần Văn C. Sau đó, Bi Nato gửi qua dịch vụ Grab đem ma túy đến giao cho L. Ngay sau khi nhận được ma túy, L đưa ma túy lại hết cho N. Sau đó, N tiếp tục phân chia số ma túy mua được ra thành các đoạn ống hút chứa ma túy để bán, còn lại 02 gói nylon chứa ma túy đá thì N chưa phân chia. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi N đang phân chia ma túy thì Bùi Văn T gọi điện thoại hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì N đồng ý, hẹn T3 đến phòng số 08 nhà trọ Trần Văn C để bán. Sau đó, T3 đến nhà trọ gặp N mua được 01 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy với giá 200.000 đồng. Ngay sau đó, 01 thanh niên (không rõ lai lịch) gọi điện thoại qua ứng dụng messenger cho N hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì N đồng ý và hẹn đến trước cổng nhà trọ Trần Văn C để bán. Sau đó, N nhờ T ra trước cổng nhà trọ dẫn người thanh niên này vào phòng và bán được 01 đoạn ống hút nhựa chứa ma túy với giá 200.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, người thanh niên này tiếp tục gọi điện cho N hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá. Lúc này, N nhờ T đem 01 đoạn ống hút chứa ma túy ra cổng bán giúp. T đồng ý và cầm đoạn ống hút chứa ma túy trong lòng bàn tay phải ra trước cổng nhà trọ Trần Văn C đứng chờ bán thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy phối hợp Công an phường Hòa Lợi phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật gồm 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (M1).

Tiếp đó, lực lượng Công an tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ số 13 Nhà trọ Trần Văn C, phát hiện, bắt quả tang Cao Hoàng N đang phân chia ma túy trong phòng nhằm mục đích bán cho người khác cùng tang vật gồm:

- 08 (tám) đoạn ống hút nhựa hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (M2-1);

- 01 (một) gói nylon miệng hở chứa tinh thể màu trắng và 02 (hai) đoạn ống hút miệng hở chứa tinh thể màu trắng (M2-2);

- 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (M2-3).
- 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng.
- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ, gắn sim thuê bao số 0877578653 của Cao Hoàng N .
- 01 (một) điện thoại hiệu Vivo màu xanh không gắn sim thuê bao của Huỳnh Thị Thủy T.

Ngay sau đó, lực lượng Công an bắt giữ khẩn cấp đối với Nguyễn Văn Vũ L, thu giữ: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone, không gắn sim thuê bao.

Tại Cơ quan điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, Cao Hoàng N , Huỳnh Thị Thủy T và Nguyễn Văn Vũ L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. N khai trong thời gian mua bán ma túy, N thu lợi được 2.300.000 đồng. Ngoài ra N và L còn tự thú hành vi cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

- Khoảng 18 giờ ngày 26/10/2023, Từ Thành T4 (sinh năm 1994; Nơi thường trú: Khu phố 7, phường Phú Mỹ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương) đến phòng trọ của L chơi nhưng không gặp L. Lúc này, N đang sử dụng ma túy trong phòng số 13 thì thấy T4 nên rủ T4 sang phòng của N chơi. Tại đây, N lấy ma túy bỏ vào bộ dụng cụ và rủ T4 cùng sử dụng. Sau đó, N và T4 cùng nhau sử dụng hết ma túy trong nỏ thủy tinh.

- Khoảng 06 giờ ngày 24/10/2023, L đi xuống khu vực gần Bến xe Miền Đông tìm Bi Nato hỏi mua được 01 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy đá với giá 200.000 đồng và xin của Bi Nato 01 nỏ thủy tinh để đem về phòng trọ sử dụng. Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/10/2023, L điện thoại rủ Từ Thành T4 đến phòng trọ của L cùng sử dụng ma túy. Sau đó, T4 đến thì L gắn nỏ thủy tinh vào chai nhựa để chế tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy và lấy ma túy mua được bỏ vào nỏ cùng T4 sử dụng hết.

Theo Bản kết luận giám định số 596/KL-KTHS(MT) ngày 01/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có trọng lượng: M1 = 0,1593 gam, M2-1 = 1,0220 gam, M2-2 = 2,4630 gam, M2-3 = 0,6864 gam. Tổng trọng lượng là 4,3307 gam Methamphetamine. Mẫu vật sau giám định được niêm phong chứa 4,0662gam Methamphetamine.

Ngày 31/12/2023, Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát ra Quyết định xử phạt hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng mỗi người đối với các đối tượng: Từ Thành T4, Bùi Văn T , Bùi Trọng N3 và Đinh Văn D về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại Cáo trạng số 112/CT-VKSBC ngày 24/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bến Cát truy tố:

Bị cáo Cao Hoàng N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Huỳnh Thị Thủy T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Văn Vũ L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngày 22/5/2024, TAND thành phố Bến Cát đã ban hành Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 13/2024/HSST-QĐ, yêu cầu làm rõ về các vấn đề: Bị can Nguyễn Văn Vũ L có hành vi giúp sức cho bị can Cao Hoàng N mua bán trái phép chất ma túy hay không? Bị can Nguyễn Văn Vũ L có phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) hay không?

Ngày 21/6/2024, VKSND thành phố Bến Cát đã có Công văn số 460/VKS ngày 21/6/2024 với nội dung giữ nguyên quyết định truy tố tại Cáo trạng số 112/CT-VKSBC ngày 24/4/2024.

*** Tại phiên tòa:**

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố.

Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Bị cáo Cao Hoàng N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.
- Bị cáo Huỳnh Thị Thủy T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”
- Bị cáo Nguyễn Văn Vũ L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về Điều luật áp dụng và mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Bị cáo Cao Hoàng N : Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Cao Hoàng N từ 08 năm đến 09 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt theo quy định.

- Bị cáo Huỳnh Thị Thủy T: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thủy T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo Nguyễn Văn Vũ L: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Vũ L từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt theo quy định.

Về xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định.

Đề nghị HĐXX buộc bị cáo Cao Hoàng N nộp 2.300.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Các bị cáo tranh luận:

Các bị cáo N, T và L đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố, không tranh luận về tội danh và mức hình phạt, xử lý vật chứng và các vấn đề khác mà Kiểm sát viên luận tội và đề nghị. Các bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo L xác định không biết việc bị cáo N nhờ mua ma túy nhằm mục đích bán lại, chỉ biết N nhờ mua giúp để sử dụng.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo N, T và L xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các bị cáo không có ý kiến về Kết luận giám định số 596/KL-KTHS (MT) ngày 01/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa, các bị cáo N, T và L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bến Cát đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo, người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, cụ thể như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 14/10/2023 đến ngày 29/10/2023 tại nhà trọ Trần Văn C thuộc khu phố Phú Hòa, phường Hòa Lợi, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương, bị cáo Cao Hoàng N đã có hành vi nhờ bị cáo Nguyễn Văn Vũ L mua giúp ma túy loại Methamphetamine, nói để sử dụng. Bị cáo L không biết bị cáo N mua ma túy để bán lại, cụ thể như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 14/10/2023, N nhờ L mua giúp 1.000.000 đồng ma túy đá thì L đồng ý và gọi điện thoại mua 1.000.000 đồng ma túy đá của Bi Nato. Sau đó, Bi Nato gửi qua dịch vụ Grab 01 gói ma túy đem đến nhà trọ Trần Văn C giao cho L, nhưng do L không có ở nhà nên L gọi điện thoại cho N ra nhận ma túy.

Khoảng 09 giờ ngày 29/10/2023, N tiếp tục nhờ L mua giúp 1.000.000 đồng ma túy đá nói để sử dụng thì L đồng ý. L gọi điện thoại mua 1.000.000 đồng ma túy đá của Bi Nato. Sau đó, Bi Nato gửi qua dịch vụ Grab đem ma túy đến giao cho L. Ngay sau khi nhận được ma túy, L đưa ma túy lại hết cho N.

Ma túy có được thì bị cáo N đã bán cho các đối tượng như sau:

Bán cho Bùi Văn T được 03 lần, bán cho Đinh Văn D được 03 lần, bán cho Bùi Trọng N3 được 01 lần và bán cho 01 đối tượng (không rõ lai lịch) được 01 lần. Trong đó, Huỳnh Thị Thủy T giúp cho Cao Hoàng N bán được cho 01 đối tượng (không rõ lai lịch) được 01 lần và 01 lần cầm 0,1593 gam ma túy loại Methamphetamine trên tay chưa bán được thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Khoảng 12 giờ ngày 29/10/2023, lực lượng Công an khám xét khẩn cấp phòng trọ số 13 nhà trọ Trần Văn C phát hiện và thu giữ được 4,1714 gam ma túy Methamphetamine của Cao Hoàng N nhằm mục đích bán cho người khác.

Ngoài ra, N và L còn tự thú hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 01 lần, cụ thể:

- Khoảng 18 giờ ngày 26/10/2023, tại phòng số 8, nhà trọ Trần Văn C thuộc khu phố Phú Hòa, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Cao Hoàng N có hành vi cho Từ Thành T4 sử dụng trái phép chất ma túy đá.

- Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/10/2023, tại phòng số 13, nhà trọ Trần Văn C thuộc khu phố Phú Hòa, phường Hòa Lợi, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn Vũ L có hành vi cho Từ Thành T4 sử dụng trái phép chất ma túy đá.

Do đó, bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) Bến Cát truy tố bị cáo Cao Hoàng N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Huỳnh Thị Thủy T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Văn Vũ L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Các bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, nguyên nhân làm các tội phạm khác

nảy sinh trong xã hội, gây nguy hại cho bản thân các bị cáo và cho toàn xã hội, mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi mua trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Vai trò của các bị cáo:

Xét các bị cáo đều cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, với tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo N là người có vai trò chính, trực tiếp mua ma túy, phân chia ma túy và bán lại cho các đối tượng, tổ chức cho người khác sử dụng ma túy. Bị cáo T giúp sức cho bị cáo N giao ma túy bán cho các đối tượng 02 lần. Bị cáo L là người gọi điện đặt mua ma túy giùm cho bị cáo N, nhận ma túy và giao lại cho bị cáo N. Bị cáo L không phải đồng phạm giúp sức cho bị cáo N đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Do đó, HĐXX sẽ căn cứ vào vào trò, tính chất hành vi của các bị cáo khi quyết định hình phạt để có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo N và L trong quá trình điều tra đã tự khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là tự thú đối với tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ, ; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone, không gắn sim thuê bao thu giữ của Nguyễn Văn Vũ L là phương tiện phạm tội.

- Cần tịch thu, tiêu hủy đối với:

+ Sim thuê bao số 0877.578653

+ 4,0662gam Methamphetamine sau giám định và 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Trả 01 (một) điện thoại hiệu Vivo màu xanh (không gắn sim thuê bao) của Huỳnh Thị Thủy T.

- Cần buộc bị cáo Cao Hoàng N nộp số tiền thu lợi bất chính là 2.300.000 đồng.

[8] Đối với đối tượng Bi Nato (không rõ lai lịch) bán ma túy cho Nguyễn Văn Vũ L, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, khi xác định được sẽ xử lý sau.

[9] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đối với các bị cáo là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo N, T và L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Cao Hoàng N;

- Khoản 1 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Cao Hoàng N ;

- Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Thị Thủy T;

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn Vũ L;

- Khoản 1 Điều 255; điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn Vũ L;

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Cao Hoàng N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị Thủy T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Vũ L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Cao Hoàng N 08 (tám) năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Cao Hoàng N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29/10/2023.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Thủy T 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/10/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Vũ L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn Vũ L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 30/10/2023.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước đối với:

- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ (không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được);

- + 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone (máy có 1 camera, vỡ màn hình, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

- Tịch thu, tiêu hủy đối với:

- + Sim thuê bao số 0877.578653 (không kiểm tra được số seri);

- + 02 bì thư niêm phong số 596/PC09-M1; 596/PC09-M2 có hình dấu đỏ của Công an phường Hòa Lợi, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương cùng hình dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương;

- + 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- + 01 kéo kim loại màu trắng.

- Trả 01 (một) điện thoại hiệu Vivo màu xanh (vỡ màn hình, không kiểm tra được Model số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được) cho bị cáo Huỳnh Thị Thủy T.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 16/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Cát và Công an thành phố Bến Cát).

- Buộc bị cáo Cao Hoàng N nộp số tiền 2.300.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Cao Hoàng N, Huỳnh Thị Thủy T và Nguyễn Văn Vũ L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/6/2024)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Công an thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Các bị cáo;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Phước Thành